| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ | Yên Mô, ngày 18 tháng 9 năm 2020 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: chị **Vũ Thị T** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Phố Tu, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: Ah **Nguyễn Xuân A** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Phố Tu, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và Anh Nguyễn Xuân A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Vũ Thị T và Anh Nguyễn Xuân A xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Phú H, sinh ngày 05/12/2011; cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 13/8/2015 và cháu Nguyễn Vũ Tuệ L, sinh ngày 22/02/2017. Chị T và anh A thống

nhất: Chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Vũ Tuệ L còn anh A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Phú H và cháu Nguyễn Nhật N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T và anh A được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị T và anh A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân A tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn:

Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân A thống nhất thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định. Số tiền phải nộp là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002314 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị T được hoàn trả lại 150.000đ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAD tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Hoa**